

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 6
Năm học 2021 - 2022
Thời gian: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	Nhận biết: - Nhận biết các chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời	3 TN	5TN	2TL	

			người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận ra từ đơn, từ phức (từ láy, từ ghép); từ đa nghĩa, từ đồng âm, các thành phần của câu. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện. - Phân tích được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.				
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10

Tỉ lệ chung		60	40
-------------	--	----	----

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Môn :Ngữ văn 6

Năm học : 2021-2022

I .ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

DỰA VÀO BẢN THÂN

Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ của nó: “Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!”.

“Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò thì không nhanh”- Mẹ nói.

“Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không cần đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”

“Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy”.

“Nhưng em giun đất cũng không có xương và cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hóa được tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”

“Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy”.

Ốc sên con bật khóc, nói: “Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng không che chở chúng ta”.

“Vì vậy mà chúng ta có cái bình!- Ốc sên mẹ an ủi con - Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta phải dựa vào chính bản thân chúng ta”

(Theo “Sống đẹp Xitrum.net”)

Thực hiện các yêu cầu

Câu 1. Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

- | | |
|---------------------|-------------------------------|
| A. Ngôi kể thứ nhất | B. Ngôi kể thứ hai |
| C. Ngôi kể thứ ba | D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba |

Câu 2. Các nhân vật xuất hiện trực tiếp trong câu chuyện là ai?

- | | |
|--------------------------|-------------------------|
| A. Ốc sên mẹ, sâu róm | B. Ốc sên con, giun đất |
| C. Ốc sên con, ốc sên mẹ | D. Sâu róm, giun đất |

Câu 3. Từ “ bò” trong câu “Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh.” là từ đồng âm đúng hay sai?

- | | |
|---------|--------|
| A. Đúng | B. Sai |
|---------|--------|

Câu 4. Vì sao chị sâu róm không phải mang chiếc bình vừa nặng vừa cứng?

- | |
|------------------------------------|
| A. Vì chị có xương và bò rất nhanh |
| B. Vì chị biến thành bướm |
| C. Vì lòng đất sẽ bảo vệ chị |

D. Vì chị giống ốc sên

Câu 5. Ốc sên khóc vì lí do gì?

A. Phải mang cái bình vừa nặng vừa cứng.

B. Cảm thấy mình đáng thương, không được ai che chở.

C. Cảm thấy chị sâu róm và em giun đất may mắn hơn mình.

D. Tất cả các lí do trên.

Câu 6. Ốc sên mẹ đã khuyên con phải như thế nào?

A. Dựa vào trời, vào đất.

B. Dựa vào mẹ.

C. Dựa vào sâu róm và giun đất,

D. Dựa vào chính mình.

Câu 7. Hãy nối các đáp án ở cột (A) phù hợp với các đáp án ở cột (B)

(A) Từ ngữ	(B) Loại từ
1. <i>Bảo vệ</i>	a. Từ thuần Việt
2. <i>Ốc sên</i>	b. Từ mượn ngôn ngữ Ấn-Âu
	c. Từ Hán Việt

Câu 8. Chọn biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, hoán dụ) điền vào chỗ trống:

Các hình ảnh “bầu trời”, “mặt đất” có trong văn bản trên là biện pháp tu từ...

Câu 9. Bài học được rút ra từ câu chuyện trên là gì?

Câu 10. Từ lời khuyên của Ốc sên mẹ ở cuối văn bản, em sẽ hành động như thế nào trong cuộc sống của mình.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân (một chuyến đi đáng nhớ đến vùng đất mới; một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em tham dự; một hoạt động thiện nguyện mà em tham gia,...)

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ II MÔN NGỮ VĂN 6 Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5

	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	D	0,5
	5	D	0,5
	6	D	0,5
	7	1+a; 2+c	0,5
	8	ẩn dụ	0,5
	9	Bài học: không nên bi quan, ỷ lại, phải biết tự lập, dựa vào chính mình để có thể thành công	1,0
	10	Nêu được một số hành động của bản thân: có ý thức tự học, biết giúp đỡ gia đình,...	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể về một trải nghiệm của bản thân</i>	0,25
		<i>c. Kể lại trải nghiệm</i> HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
		- Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu hoạt động trải nghiệm. - Các sự kiện chính trong hoạt động trải nghiệm: bắt đầu-diễn biến-kết thúc.	2.5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5

